

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 10/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Long;

Bà Lê Thị Ngọc Phượng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh ngày 10/10/1994 tại tỉnh Kon Tum; nơi ĐKKHKT: Thôn I, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nơi ở: Thôn K, xã I, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Đỗ Thị M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/03/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/03/2019 đến nay, có mặt.

2. Phạm Thanh B, sinh ngày 26/12/1996 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn T, xã I, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sỹ Q và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/03/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/03/2019 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Y V, sinh năm 1999; (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã I, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người làm chứng: Chị Y C1, sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã H, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Người chứng kiến: Anh A T1, sinh năm 1981; (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã I, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/3/2019, Đinh Văn T đang ở nhà Y V (là vợ chưa cưới của T) tại thôn Thôn K, xã I, thành phố Kon Tum thì Hiếu (không rõ nhân thân, lai lịch) đến hỏi “Có mua đồ không? Tao bán rẻ cho” và lấy ra 01 gói chất tinh thể màu trắng đựng trong bì ni lông màu trắng. T nghĩ là ma túy nên đồng ý mua lại với giá 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, Hiếu nói “Đồ chơi dờ lắm” rồi điều khiển xe (không rõ biển kiểm soát) bỏ đi, còn T cầm gói chất tinh thể rấn trên vào nhà, xúc một ít ra sử dụng thì thấy không dùng được nên đem ra sau vườn nhà cất giấu chung với 01 gói ma túy (T mua vào khoảng đầu tháng 3 năm 2019 của một người không rõ nhân thân lai lịch) trong bụi chuối.

Đến khoảng 01 giờ ngày 12/3/2019, Phạm Thanh B đến nhà Y V để gặp T nói chuyện thì gặp Y C1 đang ở đây. B nói chuyện với Y C1 được một lúc thì T gọi B ra trước nhà đưa số tiền 3.000.000 đồng và nhờ B mua ma túy về sử dụng chung. B đi bộ đến khu vực sân bóng trong thôn mượn xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi nhậu tại đây. Sau đó, B gọi điện cho Ku (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì Ku hẹn B đến thôn 1, xã Hòa B, thành phố Kon Tum giao dịch. B điều khiển xe đến điểm hẹn đợi một lúc thì Ku đến lấy tiền và đưa cho B một vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE. B cầm vỏ bao thuốc trên điều khiển xe đi về. Trên đường về, B mở vỏ bao thuốc xem bên trong thì thấy có 01 gói ma túy rồi tiếp tục điều khiển xe về trả lại cho thanh niên ở sân bóng rồi đi bộ về nhà Y V.

Khi về đến nhà Y V, thấy T đang ngủ nên B lấy vỏ bao thuốc lá chứa gói ma túy cất vào hộc tủ trong phòng rồi ngủ lại tại đây. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T thức dậy mở hộc tủ lấy vỏ bao thuốc lá chứa 01 gói ma túy bên trong nên lấy kéo, quạt ga chia gói ma túy thành 02 bì (01 bì lớn, 01 bì nhỏ) để tiện sử dụng. Sau đó, T xúc một ít ma túy từ gói nhỏ vào nỏ thủy tinh và gọi B dậy cùng nhau sử dụng. Trong lúc sử dụng, T lấy gói ma túy lớn bỏ vào bóng đèn nhựa màu

trắng, đem ra sau vườn cất giấu dưới gốc cây bởi lời rồi tiếp tục vào nhà sử dụng ma túy cùng B. Sau khi sử dụng xong, B ra trung tâm xã I chơi, còn T lấy gói ma túy nhỏ bỏ vào túi xách treo trên tường cất giấu.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B quay lại nhà Y V thì T lấy ma túy từ gói nhỏ đựng trong túi xách xúc ra một ít bỏ vào nỏ rồi cùng B sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T tiếp tục xúc ma túy ra nỏ và cùng B sử dụng thêm một lần nữa rồi cả hai đi ngủ tại nhà Y V.

Đến khoảng 09 giờ ngày 13/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum kiểm tra nơi ở của Đinh Văn T (nhà Y V) phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 nỏ thủy tinh ở bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì đánh số 01, ký hiệu M1). Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiến hành khám xét khẩn cấp xung quanh nơi ở của Đinh Văn T (nhà Y V) thì phát hiện, thu giữ 01 gói chất tinh thể màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín trong túi xách màu đen treo trên tường (niêm phong trong phong bì đánh số 02, ký hiệu M2); 01 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông màu trắng (ký hiệu M3.1), bên trong có 01 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín (ký hiệu M3.2) trong bụi chuối sau vườn nhà (niêm phong trong phong bì đánh số 03); 01 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín thu giữ trong bóng đèn nhựa màu trắng dưới gốc cây bởi lời (niêm phong trong phong bì đánh số 04, ký hiệu M4). T khai nhận toàn bộ chất tinh thể rắn màu trắng trên đều là của T mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 23/GĐTP-2019 ngày 16/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong bì ký hiệu số “01” gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,0579 gam**, là loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong bì ký hiệu số “02” gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,0661 gam**, là loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3.1) được niêm phong trong bì ký hiệu số “03” gửi giám định không phải là ma túy, có khối lượng: **41,9153 gam**.

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3.2) được niêm phong trong bì ký hiệu số “03” gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **1,0017 gam**, là loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M4) được niêm phong trong bì ký hiệu số “04” gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **2,4890 gam**, là loại: Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSTPKT ngày 15/8/2019 (thay thế Cáo trạng số 44/CT-VKSTPKT ngày 12/6/2019) của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Phạm Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Văn T, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 60 (Sáu mươi) đến 66 (Sáu sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thanh B, xử phạt bị cáo Phạm Thanh B từ 18 (Mười T) tháng tới 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Về vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 3,3791 gam Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), 41,0792 gam không phải là ma túy, 01 nỏ thủy tinh, 01 quẹt ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 chai nhựa màu vàng – nắp đậy hai lỗ - có gắn ống nhựa màu đen, 01 bóng đèn nhựa màu trắng đã qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Đinh Văn T 01 cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng, trả cho chị Y V 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Y V có nguyện vọng được nhận lại 01 túi xách màu đen và không có ý kiến gì khác. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 09 giờ ngày 13/3/2019, Đinh Văn T đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp **3,6147 gam** ma túy, loại Methamphetamine tại nơi ở của mình nhằm mục đích sử dụng. Trong đó, có **2,613 gam**, loại Methamphetamine có được do T nhờ Phạm Thanh B mua vào ngày 12/03/2019 để T và B cùng sử dụng chung; và **1,0017 gam** loại Methamphetamine có được do T mua riêng vào khoảng đầu tháng 3 năm 2019 để sử dụng. Hành vi cất giấu gói ma túy có khối lượng: 1,0017 gam, loại Methamphetamine của Đinh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, đồng thời chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo lại cùng Phạm Thanh B tiếp tục tàng trữ ma túy khối lượng 2,613 gam, loại Methamphetamine vào ngày 12/3/2019. Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Văn T đã thuộc tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi trên của bị cáo Đinh Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Phạm Thanh B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 59/CT-VKSTPKT ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thanh B là nghiêm trọng. Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo B mua ma túy để cùng sử dụng, tự bỏ tiền ra để mua ma túy và trực tiếp tàng trữ ma túy, còn bị cáo B là đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp liên lạc và mua ma túy để cùng sử dụng với bị cáo T. Do đó, bị cáo T có vai trò cao hơn trong vụ án. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành

vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thanh B không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thanh B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 3,3791 gam (Ba phẩy ba nghìn bảy trăm chín mươi một gam) Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ; 41,0792 gam không phải là ma túy, 01 nỏ thủy tinh, 01 quẹt ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 chai nhựa màu vàng – nắp đậy hai lỗ - có gắn ống nhựa màu đen, 01 bóng đèn nhựa màu trắng đã qua sử dụng là những vật chứng không có giá trị nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen là phương tiện để bị cáo B sử dụng để liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 cân tiểu ly màu đen của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho chủ sở hữu là bị cáo T theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 túi xách màu đen của chị Y V, chị Y V không biết về việc bị cáo T sử dụng chiếc túi này để đựng ma túy nên cần trả cho chủ sở hữu là chị Y V theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về các tình tiết khác:

[10.1] Bị cáo B không biết việc bị cáo T tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 1,0017 gam loại Methamphetamine trong bụi chuối nên bị cáo B không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với gói ma túy này.

[10.2] Đối với hành vi của bị cáo T đã rủ bị cáo B mua, sử dụng ma túy, bản thân bị cáo B người nghiện ma túy nên hành vi trên của bị cáo T chưa đủ

yếu tố cấu thành tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, cơ quan công an không xử lý đối với hành vi này của bị cáo T là phù hợp.

[10.3] Đối với Hiếu là người bán ma túy cho T vào ngày 10/3/2019 và Ku là người bán ma túy cho B vào ngày 12/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau khi có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[10.4] Vì dự định cưới nhau nên bị cáo T đã chuyển đến sống chung nhà với Y V tại thôn K, xã I, thành phố Kon Tum từ tháng 11 năm 2018. Căn nhà trên là của bà Y B1 (mẹ của Y V), bà đã đi xuất khẩu lao động từ tháng 10 năm 2018. Y V, Y C1 không biết việc bị cáo T, B mua ma túy về tàng trữ, sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xử lý đối với Y V, Y C1 là phù hợp.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **60** (Sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/3/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh B **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/3/2019.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 3,3791 gam (*Ba phẩy ba nghìn bảy trăm chín mươi một gam*) Methamphetamine (Sô ma túy còn lại sau giám định); 41,0792 gam (*Bốn mươi một phẩy không nghìn bảy trăm chín mươi hai gam*) không phải là ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh, năm mẫu vật này được đựng trong 05 (năm) túi ni lông, tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 23/GĐTP-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum;

+ 01 (một) quẹt ga màu đỏ, đã qua sử dụng;

- + 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) chai nhựa màu vàng, nắp đục hai lỗ, có gắn ống nhựa màu đen;
- + 01 (một) bóng đèn nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, bị vỡ màn hình, vỡ nắp phía sau, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Trả cho bị cáo Đinh Văn T 01 (một) cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả cho chị Y V 01 (một) túi xách màu đen, đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng nêu trên đều theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc các bị cáo Đinh Văn T và Phạm Thanh B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2019) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho